

Số: 104/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của người yêu cầu:

- Ông Ngô Thành V - Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số E, đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trương Thị Minh A - Sinh năm: 1999. Địa chỉ: Số E, đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019 đăng ký ngày 13/4/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V chung sống tại địa chỉ: Số E, đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn về kinh tế. Hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên hòa giải, bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V.

[2] *Về con chung*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung Ngô Thành N, sinh ngày: 16/11/2019 cho bà Trương Thị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ngô Thành V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V xác định vợ chồng không có.

[4] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V đã nộp theo biên lai thu số 0009685 ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019 đăng ký ngày 13/4/2019 tại Ủy ban nhân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng)

- *Về con chung*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận nuôi con như sau: Giao con chung Ngô Thành N, sinh ngày: 16/11/2019 cho bà Trương Thị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ngô Thành V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V xác định vợ chồng không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trương Thị Minh A và ông Ngô Thành V đã nộp theo biên lai thu

số 0009685 ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kiều Trang